

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-ST

Ngày: 17 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc L

Thẩm phán: Ông Lâm Thuận Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn An Hữu

2. Ông Võ Văn Ngân

3. Ông Lương Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Dự – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

1. Ông Phạm Hải Càng – Kiểm sát viên

2. Bà Trịnh Thị Mỹ Tâm – Kiểm sát viên

Trong ngày 17 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/HSST- QĐ ngày 31/01/2023 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 10/2023/TB-TA ngày 16/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đối với bị cáo:

Vũ Thị Kim P; sinh ngày: 01/01/1985; nơi sinh: huyện L, tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: ấp 1 B, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo phật; Nghề nghiệp: Kinh doanh (Giám đốc Công ty TNHH MTV XNK SX TM DV Toàn Cầu); trình độ học vấn: 7/12; cha: Vũ Văn T, sinh năm 1944 (đã chết); mẹ: Lưu Thị T, sinh năm 1950; gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là người thứ sáu; chồng: Trần L, sinh năm 1980 (đã ly hôn 2008); chồng sau Trương Hồng H, sinh năm 1983 (đã ly hôn năm 2015) và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2014.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung với cha mẹ, học hết lớp 7 nghỉ, phụ giúp gia đình. Năm 2018, là giám đốc Công ty Toàn Cầu cho đến nay.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2022 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa:

1. Luật sư Nguyễn Minh Lệ - Văn phòng Luật sư Minh Phúc – thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

2. Luật sư Vũ Thế Hiệp – Giám đốc Công ty Luật TNHH MTV LIVELAW, thành phố Hồ Chí M (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Hùng D, sinh năm: 197; nơi cư trú: ấp L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang - Vắng mặt.

2. Nguyễn Văn M, sinh năm 1990 (vắng mặt);

3. Nguyễn Hùng A, sinh năm 1949 (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: số 36, tổ 2, ấp L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang .

3. Nguyễn Hoàng L, sinh năm: 1980; Nơi cư trú: ấp V, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thị Kim P là Giám đốc Công ty TNHH MTV XNK SX TM DV Toàn Cầu, địa chỉ: ấp 1B, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước (gọi tắt là Công ty Toàn Cầu) được Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Phước cấp giấy phép kinh doanh ngày 16/10/2018, với ngành nghề kinh doanh là bán buôn đồ uống. Ngày 30/9/2019, P ký hợp đồng số 000006/19 với Công ty T.D.M TRADE INTERNATIONAL CO,LTD có trụ sở tại Campuchia, mua 100.000 thùng nước giải khát hiệu Mirinda green cream flavor (màu xanh), xuất xứ Campuchia và ngày 01/11/2019 P ký hợp đồng số 01TC – RB/19 với Công ty SNMR TRADING CO,LTD có trụ sở tại Campuchia, mua 30.000 thùng nước giải khát tăng lực hiệu Redbull xuất xứ Thái Lan để nhập khẩu về Việt Nam bán lại.

P thuê Lại Văn T thực hiện việc khai báo hàng hóa nhập khẩu trên hệ thống điện tử (VNACCS) đối với 20.000 thùng nước giải khát hiệu Mirinda green cream flavor (màu xanh), trên hai tờ khai hải quan, được hệ thống dữ liệu điện tử phản hồi tự động, xác định việc phân luồng kiểm tra là luồng vàng, cụ thể:

- Ngày 04/11/2019 thực hiện tờ khai số 102967645800, khai báo 10.000 thùng Mirinda màu xanh, được vận chuyển trên hai phương tiện ghe biển soát

AG-03931 và ghe biển kiểm soát AG-10873. Cùng ngày, Công ty Toàn Cầu khai bổ sung lần 01 với nội dung thay đổi ghe mang biển kiểm soát AG-10873 bằng ghe mang biển kiểm soát AG-10053 trên tờ khai số 102967645801 (không thay đổi số lượng, loại hình nhập khẩu).

- Ngày 06/11/2019 thực hiện tờ khai số 102972519420 khai báo 10.000 thùng Mirinda màu xanh, được vận chuyển trên hai phương tiện ghe biển kiểm soát AG - 10873 và ghe biển kiểm soát AG - 06788.

Sau đó, P nhờ Phạm Thanh A (Giám đốc Công ty TNHH MTV SX TMDV M Tiên) thuê ba phương tiện với giá 30.000.000 đồng/1 chuyến, gồm: Ghe biển kiểm soát AG - 03931 do Nguyễn Hùng D điều khiển; ghe biển kiểm soát AG - 06788 do Nguyễn Văn M điều khiển; ghe biển kiểm soát AG -10873 do Nguyễn Hoàng L điều khiển đi bằng đường sông qua cửa khẩu Khánh Bình, thuộc huyện An Phú, tỉnh An Giang sang Campuchia chở 20.000 thùng nước giải khát hiệu Mirinda và 30.000 thùng nước giải khát hiệu Redbull từ Campuchia về Việt Nam.

Sáng ngày 09/11/2019, ba phương tiện trên chở hàng hóa nhập cảnh về Việt Nam đến khu vực giám sát đường sông của Chi cục Hải quan Cửa khẩu Khánh Bình neo đậu làm thủ tục nhập khẩu; đồng thời P nhờ Phạm Thanh A đến Chi cục Hải quan cửa khẩu Khánh Bình nộp hồ sơ gồm: giấy giới thiệu của Công ty Toàn Cầu; hợp đồng, hóa đơn, bản kê hàng hóa nước giải khát hiệu Mirinda green cream flavor liên quan đến hồ sơ hải quan của số lượng hàng hóa của hai tờ khai ngày 04/11/2019 và 06/11/2019 nêu trên để làm thủ tục nhập khẩu. Cùng ngày, Công ty Toàn Cầu tiếp tục khai bổ sung lần 2 với nội dung thay đổi ghe biển số AG - 10053 bằng ghe AG - 06788 và bổ sung lại ghe AG - 10873 trên tờ khai 102967645802 (không thay đổi về loại hàng nhập khẩu, số lượng hàng nhập khẩu). Trong thời gian công chức hải quan tiếp nhận hồ sơ và chờ lãnh đạo Chi cục phân công xử lý trên hệ thống thì An xin rút lại toàn bộ hồ sơ và hẹn ngày 11/11/2019 đến làm thủ tục hải quan. Chi cục Hải quan cửa khẩu Khánh Bình đã trả lại hồ sơ cho A cùng giấy giới thiệu của Giám đốc Công ty Toàn Cầu.

Ngày 11/11/2019, Công ty Toàn Cầu tiếp tục khai bổ sung lần thứ ba trên hệ thống điện tử với nội dung bổ sung phương tiện ghe AG - 03931 (không thay đổi về loại hàng, số lượng hàng nhập khẩu đã khai trước đó) tại tờ khai 102972519421. Đến ngày 12/11/2019, Công ty Toàn Cầu tiếp tục khai báo qua hệ thống VNACCS thêm 02 tờ khai mới gồm: Tờ khai số 102982316730 có nội dung khai báo số lượng 10.000 thùng mirinda màu xanh và tờ khai số 102982381130 có nội dung khai báo số lượng 6.000 thùng Mirinda màu xanh được vận chuyển trên 03 phương tiện trên và đã nộp thuế giá trị gia tăng.

Tại các lần khai báo và khai bổ sung hàng hóa nhập khẩu trên hệ thống điện tử vào các ngày 04/11/2019, 06/11/2019 và 11/11/2019 nêu trên, Công ty Toàn Cầu đều không thực hiện khai báo hải quan điện tử đối với 30.000 thùng nước tăng lực hiệu Redbull xuất xứ Thái Lan.

Qua đối chiếu trọng tải và nghi vấn Công ty Toàn Cầu có dấu hiệu buôn lậu (nộp hồ sơ thông quan hàng hóa rồi rút lại, khai bổ sung nhiều lần nhưng chỉ khai thay đổi phương tiện vận chuyển...), ngày 13/11/2019 Chi cục Hải quan cửa khẩu Khánh Bình quyết định chuyển hàng hóa sang luồng kiểm tra thực tế (luồng đỏ). Từ ngày 20/11/2019 đến ngày 22/11/2019, qua kiểm tra thực tế hàng hóa trên ba phương tiện ghe biển kiểm soát AG - 03931, ghe biển kiểm soát AG - 06788 và ghe biển kiểm soát AG - 10873 thể hiện số hàng hóa không đúng như khai báo hàng hóa nhập khẩu trên hệ thống điện tử của Công ty Toàn Cầu, cụ thể:

- Nước giải khát hiệu Mirinda (loại GREEN CREAM FLAVOR, xuất xứ: Campuchia): 15.789 thùng và 1.339 lon (trên nhiều thùng có dán tem phụ của Công ty Toàn Cầu và Công ty TNHH MTV SX TMDV M Tiến);

- Nước giải khát hiệu Mirinda (loại ORANGE FLAVOR, xuất xứ: Campuchia): 1.496 thùng và 140 lon (trên nhiều thùng có dán tem phụ của Công ty Toàn Cầu);

- Nước giải khát tăng lực hiệu Red Bull: 29.551 thùng và 1.934 lon xuất xứ Thái Lan (trên nhiều thùng dán tem phụ của Công ty Toàn Cầu).

Trong đó, Công ty Toàn Cầu chỉ khai báo Hải quan trên hệ thống điện tử đối với 15.789 thùng, 1339 lon Mirinda loại GREEN CREAM FLAVOR, xuất xứ: Campuchia); Số còn lại gồm: 1.496 thùng và 140 lon nước giải khát hiệu Mirinda loại ORANGE FLAVOR (xuất xứ: Campuchia), 29.551 thùng và 1.934 lon nước giải khát tăng lực hiệu Red Bull (xuất xứ Thái Lan), Công ty Toàn Cầu không có khai báo trên hệ thống điện tử. Đồng thời Công ty Toàn Cầu do P làm Giám đốc không xuất trình được bản chính, hóa đơn, chứng từ để chứng minh tính hợp pháp về số hàng hóa và bộ hóa đơn chứng từ cung cấp cho Hải quan không phải bộ hóa đơn chứng từ trên hệ thống khai báo hải quan điện tử (gồm mặt hàng Mirinda màu xanh: Hợp đồng số 000006/19 ngày 30/9/2019, Hóa đơn số 000052/19 ngày 01/10/2019, Packing list theo hóa đơn số 000052/19 ngày 01/10/2019, hóa đơn số 000053/19 ngày 01/10/2019, Packing list theo hóa đơn số 000053/19 ngày 01/10/2019; mặt hàng nước tăng lực Redbull: Hợp đồng số 01TC-RB/19 ngày 01/11/2019, Hóa đơn số 002TC/19 ngày 01/11/2019, Packing list theo hóa đơn số 002TC/19). Nhận thấy Công ty Toàn Cầu có dấu hiệu mua bán, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, cố ý không khai báo tên hàng, số lượng, chủng loại nên Chi cục Hải quan cửa khẩu Khánh Bình tiến hành lập biên bản tạm giữ toàn bộ tang vật, phương tiện để xử lý.

Ngày 07/10/2022, Vũ Thị Kim P bị khởi tố điều tra.

Kết luận định giá tài sản số 05 ngày 07/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh An Giang, xác định:

- Nước giải khát hiệu Mirinda – GREEN CREAM FLAVOR: 15.789 thùng trị giá 2.302.320.402 đồng;

- Nước giải khát hiệu Mirinda – GREEN CREAM FLAVOR: 1.339 lon trị giá 8.124.425 đồng;

- Nước giải khát hiệu Mirinda – ORANGE FLAVOR: 1.496 thùng trị giá 218.143.728 đồng;

- Nước giải khát hiệu Mirinda – ORANGE FLAVOR: 140 lon trị giá 850.500 đồng;

- Nước giải khát tăng lực hiệu Red Bull: 29.551 thùng trị giá 6.151.956.731 đồng;

- Nước giải khát tăng lực hiệu Red Bull: 1.934 lon trị giá 16.775.516 đồng.

Tổng giá trị hàng hóa là **8.698.181.302** đồng.

Kết luận giám định số 645/C09 Đ ngày 07/01/2020 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí M, kết luận:

1. Chữ ký mang tên Tran Duy M, hình dấu bầu dục, nội dung trên tài liệu “Invoice” No:000052/19, đề ngày 01 tháng 10 năm 2019 ký hiệu A1 (nêu mục II.1) so với chữ ký mang tên Tran Duy M, hình dấu bầu dục, nội dung trên tài liệu “Invoice” No: 000052/19, đề ngày 01 tháng 10 năm 2019 ký hiệu M1 (nêu mục II.2) là không cùng nguồn gốc.

2. Chữ ký mang tên Tran Duy M, hình dấu bầu dục, nội dung trên tài liệu “Packing list” No:000052/19, đề ngày 01/10/2019 ký hiệu A2 (nêu mục II.1) so với chữ ký mang tên Tran Duy M, hình dấu bầu dục, nội dung trên tài liệu “Packing list” No:000052/19, đề ngày 01/10/2019 ký hiệu M2 (nêu mục II.2) là không cùng nguồn gốc.

3. Bốn (04) tài liệu: “Sales contract No: 000006/19, đề ngày 30 tháng 9 năm 2019 ký hiệu A7 (nêu mục II.1.); Tài liệu “Sales contract” No: 000006/19, đề ngày 30 tháng 9 năm 2019 ký hiệu M3, “Sales contract” No: 000006/19, đề ngày 30 tháng 9 năm 2019 ký hiệu M7 (nêu mục II.2.) là có cùng nguồn gốc.

4. Chữ ký mang tên Tran Duy M, hình dấu bầu dục, nội dung trên tài liệu giấy chứng nhận xuất xứ mẫu D của Campuchia, No: KHAVN1910015437, đề ngày 10 tháng 10 năm 2019 ký hiệu A4 (nêu mục II.1.) so với chữ ký mang tên Tran Duy M, hình dấu bầu dục, nội dung trên tài liệu giấy chứng nhận xuất xứ mẫu D của Campuchia, No: KHAVN 1910015457, đề ngày 10 tháng 10 năm 2019 ký hiệu M4 (nêu mục II.2) là có cùng nguồn gốc.

5. Chữ ký mang tên Tran Duy M hình dấu bầu dục, nội dung trên tài liệu “Invoice” No: 000053/19, đề ngày 01 tháng 10 năm 2019 ký hiệu A5 (nêu mục II.1) so với chữ ký mang tên Tran Duy M, hình dấu bầu dục, nội dung trên tài liệu “Invoice” No: 000053/19, đề ngày 01 tháng 10 năm 2019 ký hiệu M5 (nêu mục II.2) là không cùng nguồn gốc.

6. Chữ ký mang tên Tran Duy M, hình dấu bầu dục, nội dung trên tài liệu “Packing list” No: 000053/19, đề ngày 01/10/2019 ký hiệu A6 (nêu mục II.1) so với chữ ký mang tên Tran Duy M, hình dấu bầu dục, nội dung trên tài liệu “Packing list” No: 000053/19, đề ngày 01/10/2019 ký hiệu M6 (nêu mục II.2) là không cùng nguồn gốc.

7. Chữ ký mang tên Tran Duy M, hình dấu bầu dục, nội dung trên tài liệu giấy chứng nhận xuất xứ mẫu D của Campuchia, No: KHVN1910015437, đề ngày 10 tháng 10 năm 2019 ký hiệu A8 (nêu mục II.1) so với chữ ký mang tên Tran Duy M, hình dấu bầu dục, nội dung trên tài liệu giấy chứng nhận xuất xứ mẫu D của Campuchia, No: KHVN1910015437, đề ngày 10 tháng 10 năm 2019 ký hiệu M8 (nêu mục II.2) là có cùng nguồn gốc.

8. Tài liệu “Bản tự công bố sản phẩm” số: 01/TOÀN CẦU/2019, đề ngày 17 tháng 9 năm 2019 ký hiệu A9 (nêu mục II.1) so với hai (02) tài liệu: “Bản tự công bố sản phẩm” số: 01/TOÀN CẦU/2019, đề ngày 17 tháng 9 năm 2019 ký hiệu M9, M10 (nêu mục II.2) là không cùng nguồn gốc.

9. Không tiến hành giám định so sánh kết luận truy nguyên người ký đối với chữ ký mang tên Tran Duy M trên các tài liệu cần giám định (nêu mục II.1)

Kết luận giám định số 04/KLGD-PC09 (TL) ngày 19/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận:

- Chữ ký mang tên Trần Duy M, hình dấu bầu dục, nội dung trên tài liệu “Invoice”, số 000052/19 ngày 01/10/2019, do Vũ Thị Kim P giao nộp (ký hiệu: A1) so với chữ ký mang tên Trần Duy M, hình dấu bầu dục, nội dung trên tài liệu “Invoice” số 000052/19 ngày 01/10/2019 có dấu Chi cục Hải quan cửa khẩu Khánh Bình (Ký hiệu: M1) là có cùng nguồn gốc.

- Chữ ký mang tên Tran Duy M, hình dấu bầu dục, nội dung trên tài liệu “Invoice” số 000052/19 ngày 01/10/2019, do Vũ Thị Kim P giao nộp (Ký hiệu: A1) so với chữ ký mang tên Tran Duy M, hình dấu bầu dục, nội dung trên tài liệu “Invoice” số 000052/19 ngày 01/10/2019, có dấu Công ty TNHH MTV XNK SX TM DV Toàn Cầu (ký hiệu:M3) là không cùng nguồn gốc.

- Chữ ký mang tên Tran Duy M, hình dấu bầu dục, nội dung trên tài liệu “Packing list” được phát hành theo hóa đơn số 000052/19 ngày 01/10/2019, do Vũ Thị Kim P giao nộp (ký hiệu: A2) so với chữ ký mang tên Tran Duy M, hình dấu bầu dục, nội dung trên tài liệu “Packing list” được phát hành theo hóa đơn 000052/19 ngày 01/10/2019 (ký hiệu: M2) và “Packing list” được phát hành theo hóa đơn số 000052/19 ngày 01/10/2019 (ký hiệu: M4) là không cùng nguồn gốc.

- Chữ ký mang tên Tran Duy M, hình dấu bầu dục, nội dung trên tài liệu “Invoice” số 000053/19 ngày 01/10/2019, do Vũ Thị Kim P giao nộp (ký hiệu: A3) so với chữ ký mang tên Tran Duy M, hình dấu bầu dục, nội dung trên tài

liệu “Invoice” số 000053/19 ngày 01/10/2019, có dấu giáo lai Chi cục Hải quan cửa khẩu Khánh Bình (ký hiệu: M5) là có cùng nguồn gốc.

- Chữ ký mang tên Tran Duy M, hình dấu bầu dục, nội dung trên tài liệu “Invoice” số 000053/19 ngày 01/10/2019, do Vũ Thị Kim P giao nộp (ký hiệu: A3) so với chữ ký mang tên Tran Duy M, hình dấu bầu dục, nội dung trên tài liệu “Invoice” số 000053/19 ngày 01/10/2019, có dấu Công ty TNHH MTV XNK SX TM DV Toàn Cầu (ký hiệu: M7) là không cùng nguồn gốc.

- Chữ ký mang tên Tran Duy M, hình dấu bầu dục, nội dung trên tài liệu “Packing list” được phát hành theo hóa đơn số 000053/19 ngày 01/10/2019, do Vũ Thị Kim P giao nộp (ký hiệu: A4) so với chữ ký mang tên Tran Duy M, hình dấu bầu dục, nội dung trên tài liệu “Packing list” được phát hành theo hóa đơn số 000053/19 ngày 01/10/2019, có chữ M6 (ký hiệu: M6) và “Packing list” được phát hành theo hóa đơn số 000053/19 ngày 01/10/2019, có dấu Công ty TNHH MTV XNK SX TM DV Toàn Cầu (ký hiệu: M8) là không cùng nguồn gốc.

- Hình dấu bầu dục, chữ ký mang tên Tran Duy M trên các tài liệu “Invoice” số 000052/19 ngày 01/10/2019, do Vũ Thị Kim P giao nộp (ký hiệu: A1); “Packing list” được phát hành theo hóa đơn số 000052/19 ngày 01/10/2019, do Vũ Thị Kim P giao nộp (ký hiệu: A2); “Invoice” số 000052/19 ngày 01/10/2019, do Vũ Thị Kim P giao nộp (ký hiệu: A3) và “Packing list” được phát hành theo hóa đơn số 000052/19 ngày 01/10/2019, do Vũ Thị Kim P giao nộp (ký hiệu: A4) được tạo ra bằng phương pháp in.

- Chữ ký mang tên Tran Duy M, hình dấu bầu dục; Chữ ký mang tên YIM Sambo, hình dấu tròn, nội dung trên tài liệu Giấy chứng nhận xuất xứ mẫu D của Campuchia, số KHAVN1910015437 ngày 10/10/2019 (ký hiệu: A5) so với chữ ký mang tên Tran Duy M, hình dấu bầu dục; Chữ ký mang tên YIM Sambo, hình dấu tròn, nội dung trên các tài liệu Giấy chứng nhận xuất xứ mẫu D của Campuchia, số KHAVN1910015437 ngày 10/10/2019, có dấu giáp lai Chi cục Hải quan cửa khẩu Khánh Bình (ký hiệu: M9) và giấy chứng nhận xuất xứ mẫu D của Campuchia, KHAVN1910015437 ngày 10/10/2019 (ký hiệu: M10) là có cùng nguồn gốc.

- Chữ ký mang tên Tran Duy M, hình dấu bầu dục; chữ ký mang tên YIM Sambo, hình dấu tròn, nội dung trên tài liệu Giấy chứng nhận xuất xứ mẫu D của Campuchia, KHAVN1910015457 ngày 10/10/2019 (ký hiệu: A6) so với chữ ký mang tên Tran Duy M, hình dấu bầu dục; chữ ký mang tên YIM Sambo, hình dấu tròn, nội dung trên các tài liệu Giấy chứng nhận xuất xứ mẫu D của Campuchia, số KHAVN1910015457 ngày 10/10/2019, có dấu Chi cục Hải quan cửa khẩu Khánh Bình (ký hiệu: M11) và giấy chứng nhận xuất xứ mẫu D của Campuchia, số KHAVN1910015457 ngày 10/10/2019 (ký hiệu: M12) là có cùng nguồn gốc.

- Hình dấu tròn, chữ ký mang tên YIM Sambo trên tài liệu Giấy chứng nhận xuất xứ mẫu D của Campuchia, số KHAVN1910015437 ngày 10/10/2019 (ký hiệu: A5) so hình dấu tròn, chữ ký mang tên YIM Sambo trên tài liệu Giấy chứng nhận xuất xứ mẫu D của Campuchia, số KHAVN1910015437 ngày 10/10/2019 (ký hiệu: M10) do cùng con dấu đóng ra và do cùng một người ký ra.

- Hình dấu bầu dục, chữ ký mang tên Tran Duy M trên tài liệu Giấy chứng nhận xuất xứ mẫu D của Campuchia, số KHAVN1910015437 ngày 10/10/2019 (ký hiệu: A5) so với hình dấu bầu dục, chữ ký mang tên Tran Duy M trên tài liệu Giấy chứng nhận xuất xứ mẫu D của Campuchia, số KHAVN1910015437 ngày 10/10/2019 (ký hiệu: M10) do cùng con dấu đóng ra và do cùng một người ký ra.

- Hình dấu tròn, chữ ký mang tên YIM Sambo trên tài liệu Giấy chứng nhận xuất xứ mẫu D của Campuchia, số KHAVN1910015457 ngày 10/10/2019 (ký hiệu: A6) so với hình dấu tròn, chữ ký mang tên YIM Sambo trên tài liệu Giấy chứng nhận xuất xứ mẫu D của Campuchia, số KHAVN1910015457 ngày 10/10/2019 (ký hiệu: M12) do cùng con dấu đóng ra và do cùng một người ký ra.

- Hình dấu bầu dục, chữ ký mang tên Tran Duy M trên tài liệu Giấy chứng nhận xuất xứ mẫu D của Campuchia, số KHAVN1910015457 ngày 10/10/2019 (ký hiệu: A6) so với hình dấu bầu dục, chữ ký mang tên Tran Duy M trên tài liệu Giấy chứng nhận xuất xứ mẫu D của Campuchia, số KHAVN1910015457 ngày 10/10/2019 (ký hiệu: M12) do cùng con dấu đóng ra và do cùng một người ký ra.

- Hình dấu bầu dục, chữ ký mang tên Tran Duy M trên tài liệu tờ giấy A4 về việc xác nhận giao thiếu hàng, bắt đầu từ chữ T.D.M TRANDE INTERNATIONAL CO.,LTD và kết thúc bằng chữ TRAN DUY M, do Vũ Thị Kim P giao nộp ngày 01/5/2020 (ký hiệu: A7) và hình dấu bầu dục, chữ ký mang tên Tran Duy M trên tài liệu tờ giấy A4 về việc xác nhận và cam kết nguồn gốc hóa đơn số 000052/19, số 000053/19 ngày 01/10/2019, bắt đầu từ chữ T.D.M TRANDE INTERNATIONAL CO.,LTD và kết thúc bằng chữ TRAN DUY M, do Vũ Thị Kim P giao nộp ngày 01/5/2020 (ký hiệu: A8) là hình dấu đóng trực tiếp và chữ ký trực tiếp.

- Hình dấu bầu dục, chữ ký dưới mục “FOR THE SELLER” trên tài liệu tờ giấy A4 bắt đầu bằng chữ Notice of return cargo for sales contract No: 000006/19 No: 01TTC/19 ngày 12/12/2019 (Ký hiệu: A9) và hình dấu tròn có chữ CÔNG TY TNHH MT XUẤT NHẬP KHẨU SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TOÀN CẦU, chữ ký mang tên Vũ Thị Kim P trên tài liệu tờ giấy A4 bắt đầu bằng chữ Notice of return cargo for sales contract No: 000006/19 No: 01TTC/19 (ký hiệu: A9) là hình dấu đóng trực tiếp và chữ ký trực tiếp.

- Hình dấu bầu dục, chữ ký ướm mục “FOR THE SELLER” trên tài liệu “Sales Contract” số 01TC – RB/19 ngày 01/11/2019, có dấu giáp lai Công ty TNHH MTV XNK SX TM DV Toàn Cầu (ký hiệu: A10) và hình dấu tròn có chữ CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TOÀN CẦU, chữ ký mang tên Vũ Thị Kim P trên tài liệu “Sales Contract” số 01TC – RB/19 ngày 01/11/2019, có dấu giáp lai Công ty TNHH MTV XNK SX TM DV Toàn Cầu (ký hiệu: A10) được ra bằng phương pháp in.

- Hình dấu bầu dục, chữ ký dưới mục “SNMR TRADING CO.,LTD” trên tài liệu “Invoice” số 002TC/19 ngày 01/11/2019, có dấu Công ty TNHH MTV XNK SX TM DV Toàn Cầu (ký hiệu: A11) và hình dấu bầu dục, chữ ký dưới mục “SNMR TRADING CO.,LTD” trên tài liệu “Packing list” theo hóa đơn số 002TC/19 ngày 01/11/2019, có dấu Công ty TNHH MTV XNK SX TM DV Toàn Cầu (ký hiệu: A12) được tạo ra bằng phương pháp in.

Kết quả tương trợ tư pháp của Đại sứ quán Vương quốc Campuchia và Hải quan Campuchia trả lời, thể hiện:

Công ty T.D.M TRADE INTERNATIONAL CO.,LTD đã đăng ký trong hệ thống ưu đãi thương mại số 3898 NGÀY 20/9/2018 Bộ thương mại; còn Công ty SNMR TRADING CO.,LTD không đăng ký trong hệ thống ưu đãi thương mại tại Cục xuất nhập khẩu thuộc Tổng cục dịch vụ Thương mại – Bộ thương mại. Trong năm 2019 và 2020, các công ty bán hàng cho P (Công ty T.D.M TRADE INTERNATIONAL CO.,LTD, Công ty SNMR TRADING CO.,LTD) không có số liệu xuất nhập khẩu nào lưu trữ trong hệ thống tự động dữ liệu hải quan.

Văn bản số 1268/TCHQ-TCCB ngày 13/4/2022, của Tổng cục Hải quan, ghi nhận:

- Hai tờ khai nhập khẩu số 102967645082 và 102972519421 của Công ty Toàn Cầu đối với nước giải khát có gas Mirinda Green Cream Flavor, Lãnh đạo Chi cục đã phân công công chức kiểm tra hồ sơ, công chức được phân công đã thực hiện kiểm tra hồ sơ (kết quả ghi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ). Hàng hóa chưa có Thông báo kết quả xác nhận thực phẩm đạt yêu cầu nhập khẩu (đối với trường hợp kiểm tra thông thường và kiểm tra chặt) nên chưa được thông quan. Hiện tại 02 tờ khai này đã hoàn thành việc kiểm tra hồ sơ và đang chờ thực hiện kiểm tra thực tế hàng hóa;

- Chi cục Hải quan Cửa khẩu Khánh Bình khám 03 phương tiện vận chuyển các lô hàng của Công ty Toàn Cầu theo thủ tục hành chính là phù hợp theo quy định của Luật xử lý hành chính;

- Công chức hải quan của Chi cục Hải quan cửa khẩu Khánh Bình chưa thực hiện nghiệp vụ CKO trên hệ thống khi chuyển luồng đối với hàng hóa nhập

khẩu của Công ty Toàn Cầu mặc dù lãnh đạo đã phê duyệt chuyển luồng kiểm tra.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKSAG.P1 ngày 04/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố Vũ Thị Kim P về tội “Buôn lậu” theo điểm a khoản 4 Điều 188 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đồng ý cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét do bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế nên mới vi phạm; hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, là mẹ đơn thân phải nuôi 3 con nhỏ trong lứa tuổi đi học và có người mẹ già yếu trên 70 tuổi; bị cáo biết sai trái và hối hận về việc làm của mình để xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đã nêu. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hậu quả từ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự, đề nghị với Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 188; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt Vũ Thị Kim P từ 08 năm tù đến 10 năm tù; đồng thời phạt bổ sung từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.108.093.598 đồng (sau khi đã được bán theo quy định của pháp luật). Trả lại cho bị cáo số tiền 2.302.320.402 đồng (đây là hàng hóa hợp pháp đã được bán và định giá theo quy định của pháp luật). Trả lại: phương tiện ghe gỗ biển kiểm soát AG - 10873, AG - 06788, AG - 03931 cho các ông Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Hùng A; Nguyễn Hùng D cùng những giấy tờ có liên quan; 01 lap top nhãn hiệu Dell màu đen, 01 máy in và scan nhãn hiệu Brother MFC-L3750CDW; 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Macbook Pro, 01 (một) máy Scan hiệu ScanJet Pro 2000 S2; 01 (một) máy in HP laser MFP 135W màu trắng; 02 (hai) USB; cùng những giấy tờ không liên quan đến vụ án.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Vũ Thị Kim P:

Luật sư Nguyễn M Lệ trình bày: mặc dù bị cáo P thừa nhận sai trái nhưng đề nghị HĐXX xem xét: bị cáo có Hợp đồng thương mại với đối tác tại Campuchia với số lượng, chủng loại hàng hóa, thời gian, địa điểm giao nhận hàng. Thực tế số hàng nhập vào không quá số lượng, chủng loại trong hợp đồng đã ký kết. Vào ngày 15/11/2019, bị cáo đã khai báo về số lượng nước Redbull, do bị cáo suy nghĩ quy định tại Điều 25 Luật Hải quan về thời hạn khai báo Hải quan là 30 ngày, đồng thời nếu không có CO mẫu D thì được quyền trả hàng nên bị cáo đã sai

phạm. Chính vì việc hàng mới nhập về chỉ 10 ngày đã bị giữ nên bị cáo không thể có thời gian khắc phục thủ tục hồ sơ khai báo hải quan. Số hàng hóa trên 03 phương tiện đều dừng đỗ, neo đậu tại nơi quy định để thực hiện khai báo hải quan theo quy định pháp luật, không né tránh. Số lượng hàng hóa bị thu giữ có cả hàng đã khai báo và nộp thuế, mặt hàng Redbull đều đã có dán tem nhãn của Hải quan Campuchia thể hiện đối tác đã thực hiện đúng hợp đồng và quy định, thế nhưng hàng hóa đã bị giữ trong thời gian thực hiện khai báo hải quan đã làm mất đi khả năng khắc phục tính hợp pháp của hàng hóa. Do đó đã thể hiện bị cáo sai về thủ tục khai báo chứ không phải cố tình không khai báo; hàng hóa còn trong khu vực giám sát của Hải quan. Các Kết luận giám định cơ quan điều tra đã không thông báo cho bị cáo biết theo quy định. Luật sư đề nghị HĐXX xem xét đây không phải là dấu hiệu tội Buôn lậu mà chỉ là hành vi vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

Luật sư Vũ Thế Hiệp trình bày: thống nhất với lời bào chữa của Luật sư đồng nghiệp. Việc giao dịch mua bán hàng hóa giữa các bên là thật và Hợp đồng thương mại đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận để áp thuế nên đây là Hợp đồng hợp pháp. Doanh nghiệp đã thực hiện đúng thủ tục khai báo, không né tránh. Do đó hành vi của bị cáo chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn lậu”. Ngoài ra xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, phải nuôi 3 con nhỏ và mẹ già yếu, nếu tiếp tục cách ly và phạt tiền bị cáo sẽ gây khó khăn cho bị cáo và gia đình. Đề nghị HĐXX cân nhắc cho bản án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng và chứng cứ trong hồ sơ vụ án: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, Vũ Thị Kim P đã khai nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và thực hiện các hành vi như cáo trạng nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được. Bị cáo nhận thức rõ được trách nhiệm của bản thân khi thực hiện thủ tục nhập khẩu hàng hóa phải tuân thủ theo các quy

định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Hải quan, Điều 25 của Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính Phủ và khoản 6, 7 Điều 18 của Thông tư 38/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục Hải quan, thế nhưng bị cáo không tuân thủ các quy định này nhằm mục đích đưa hàng hóa qua biên giới nhưng không phải chịu các loại thuế. Do đó đã có đủ căn cứ kết luận Vũ Thị Kim P là Giám đốc Công ty TNHH MTV XNK SX TM DV Toàn Cầu đã có hành vi cố ý không khai báo tên hàng, số lượng, chủng loại hàng hóa là nước giải khát hiệu Mirinda loại ORANGE FLAVOR số lượng 1.496 thùng, 140 lon và nước giải khát hiệu Red Bull số lượng 29.551 thùng, 1934 lon từ Vương quốc Campuchia về Việt Nam với tổng giá trị hàng hóa phạm pháp là 6.387.726.475 đồng nhằm thu lợi bất chính. Trong khi làm thủ tục đăng ký, khai báo hải quan tại Cửa khẩu quốc tế Khánh Bình, huyện An Phú đối với số hàng hợp pháp khác thì hành vi trên bị phát hiện. Do đó hành vi của Vũ Thị Kim P đã phạm tội “Buôn lậu” (trường hợp phạm tội chưa đạt) phạm vào điểm a khoản 4 Điều 188 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Vũ Thị Kim P về tội danh và điều luật (đã viện dẫn) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với:

- Các đối tượng tên Tha, Phips do không rõ họ tên địa chỉ và sống ở Campuchia, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

- Lại Văn Tài, Phạm Thanh An, Nguyễn Văn M, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Hùng D là những người giúp làm thủ tục nhập khẩu, vận chuyển hàng hóa thuê cho Vũ Thị Kim P từ Campuchia về Việt Nam, kết quả điều tra chưa đủ căn cứ xác định đồng phạm với P mua bán, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm là phù hợp.

- Vũ Thị Kim P khai có đưa cho Bò Thị Vinh số tiền 6.000.000.000 đồng để giúp P giải quyết vụ việc liên quan đến hàng hóa bị tạm giữ. Kết quả điều tra chưa có căn cứ xác định P, Vinh sử dụng số tiền trên vào việc làm trái pháp luật, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

- Vũ Thị Kim P, Phạm Thanh An chuyển tiền qua biên giới thông qua việc chuyển khoản đến các tài khoản của Trương Thái Nguyên, Tăng Kim Ngân và Trương Vạn Quốc mở tại Ngân hàng SACOMBANK Châu Đốc để Nguyên quản lý giao lại cho Tout ở Campuchia. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo Vũ Thị Kim P là người có đầy đủ nhận thức và năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo là giám đốc của một doanh nghiệp trong lĩnh vực xuất nhập khẩu nên hơn ai hết bị cáo phải biết được các thủ tục khai báo hàng hóa khi thực hiện thủ tục hải quan cũng như nhận biết được mặt hàng bị cáo nhập khẩu cần phải có chứng nhận xuất xứ hàng hóa và cần thực hiện đúng quy trình khai báo cụ thể

trước khi lưu hành trên thị trường. Nhưng vì hám lợi, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, mua lại số lượng hàng hóa với số lượng nước giải khát rất lớn không rõ nguồn gốc xuất xứ để nhập lậu vào thị trường nhằm hưởng lợi. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại; xâm phạm đến an ninh đối nội, đối ngoại; những qui định về xuất, nhập khẩu dẫn đến hậu quả Nhà nước không kiểm soát được hàng hóa nhập khẩu, gây thất thoát thuế xuất nhập khẩu của Nhà nước. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, ngoài hình phạt chính cần áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền để giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt; hàng hóa đang nằm trong khu vực giám sát hải quan, chưa vào thị trường nội địa nên hậu quả chưa xảy ra; bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo còn phải nuôi 3 con nhỏ trong lứa tuổi đi học. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về phần xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

[4.1] Quá trình Cơ quan Hải quan kiểm tra, thu giữ: 15.789 thùng, 1339 lon Mirinda loại GREEN CREAM FLAVOR (xuất xứ: Campuchia); 1.496 thùng và 140 lon nước giải khát hiệu Mirinda loại ORANGE FLAVOR (xuất xứ: Campuchia), 29.551 thùng và 1.934 lon nước giải khát tăng lực hiệu Red Bull (xuất xứ Thái Lan). Số hàng hóa này đã tiến hành đấu giá được số tiền 7.410.414.000 đồng (Bảy tỷ bốn trăm mười triệu bốn trăm mười bốn nghìn đồng) hiện Cục Thi hành án dân sự đang quản lý theo Ủy nhiệm chi chuyên khoản lập ngày 16/12/2022 từ tài khoản số: 3949.0.9007857.00000 của Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra tại Kho bạc Nhà nước tỉnh An Giang sang tài khoản số: 3949.0.1052738.00000 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang, một phần hàng hóa còn lại bị hư hỏng nên phải tiêu hủy.

Xét thấy, theo Văn bản số 1268/TCHQ-TCCB ngày 13/4/2022, của Tổng cục Hải quan đã xác định số hàng 15.789 thùng, 1339 lon Mirinda loại GREEN CREAM FLAVOR (xuất xứ: Campuchia) theo hai tờ khai nhập khẩu số 102967645082 và 102972519421 của Công ty Toàn Cầu đối với nước giải khát có gas Mirinda Green Cream Flavor, Chi cục đã phân công công chức kiểm tra hồ sơ, công chức được phân công đã thực hiện kiểm tra hồ sơ (kết quả ghi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ). Do đó cần trả lại hàng hóa này cho Vũ Thị Kim P. Mặc dù một số hàng hóa bị hư hỏng phải tiêu hủy nhưng xác định việc hư hỏng là do cơ quan có thẩm quyền bảo quản hàng hóa không đúng, nên cần trả lại giá trị hàng hóa theo Biên bản kết luận định giá tài sản số 05 ngày 07/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh An Giang, cụ thể:

- Nước giải khát hiệu Mirinda – GREEN CREAM FLAVOR: 15.789 thùng trị giá 2.302.320.402 đồng;

- Nước giải khát hiệu Mirinda – GREEN CREAM FLAVOR: 1.339 lon trị giá 8.124.425 đồng.

Tổng số tiền bị cáo được nhận lại là: 2.310.144.827 đồng (Hai tỷ ba trăm mười triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn tám trăm hai mươi bảy đồng), được trích từ số tiền phát mãi đấu giá 7. 410.414.000 đồng (Bảy tỷ bốn trăm mười triệu bốn trăm mười bốn nghìn đồng).

Số tiền còn lại 5.099.969.173đ (Năm tỷ chín mươi chín triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn một trăm bảy ba đồng) xác định là giá trị hàng hóa phạm tội còn lại (sau khi đã trừ số hàng hóa bị hư hỏng, tiêu hủy) sẽ bị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[4.2] Quá trình Điều tra, cơ quan Công an thu giữ:

- 01 (một) Laptop nhãn hiệu Dell màu đen, đã qua sử dụng.
- 03 (ba) tờ giấy có tên Vũ Thị Kim P.
- 01 (một) máy in và scan nhãn hiệu Brother MFC-L3750CDW, đã qua sử dụng.
- 04 quyển tập có nhiều chữ viết và số, đã qua sử dụng.
- 01 (một) bao thư màu trắng đã được dán kính có chữ ký của ông Nguyễn Phước Thịnh, Nguyễn Nguyên Hải và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang;
- 01 (một) Laptop nhãn hiệu Macbook Pro, màu trắng, đã qua sử dụng. - 01 (một) máy Scan hiệu ScanJet Pro 2000 S2, đã qua sử dụng.
- 01 (một) máy in HP laser MFP 135W, đã qua sử dụng.

Đây là tài sản của bị cáo, không xác định liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[4.3] Ngoài ra, khi thu giữ hàng hóa còn giữ 03 ghe gỗ, gồm: Ghe biển kiểm soát AG - 03931 do Nguyễn Hùng D chủ sở hữu, ghe biển kiểm soát AG - 06788 do Nguyễn Hùng A sở hữu và ghe biển kiểm soát AG -10873 do Nguyễn Hoàng L sở hữu. Quá trình điều tra, cơ quan công an đã giao lại cho chủ sở hữu tạm quản lý, khai thác các phương tiện trên. Nay đã xác định các chủ phương tiện này không có lỗi trong việc phạm tội của bị cáo. Do đó ông D, ông A và ông L sẽ được thực hiện đầy đủ quyền sở hữu các phương tiện trên.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Kim P phạm tội “Buôn lậu”.

Áp dụng: điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 188; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 nước CHXHCN Việt Nam.

Xử phạt: Vũ Thị Kim P **09** (chín) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2022.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Vũ Thị Kim P nộp phạt 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho Vũ Thị Kim P:

- Số tiền 2.310.144.827đồng (Hai tỷ ba trăm mười triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn tám trăm hai mươi bảy đồng).

- 01 (một) Laptop nhãn hiệu Dell màu đen, đã qua sử dụng.

- 03 (ba) tờ giấy có tên Vũ Thị Kim P.

- 01 (một) máy in và scan nhãn hiệu Brother MFC-L3750CDW, đã qua sử dụng.

- 04 (bốn) quyển tập có nhiều chữ viết và số, đã qua sử dụng.

- 01 (một) bao thư màu trắng đã được dán kín có chữ ký của ông Nguyễn Phước Thịnh, Nguyễn Nguyên Hải và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang;

- 01 (một) Laptop nhãn hiệu Macbook Pro, màu trắng, đã qua sử dụng. - 01 (một) máy Scan hiệu ScanJet Pro 2000 S2, đã qua sử dụng.

- 01 (một) máy in HP laser MFP 135W, đã qua sử dụng.

Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: 5.099.969.173đ (Năm tỷ chín mươi chín triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn một trăm bảy ba đồng).

(Tất cả các vật chứng trên hiện do Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/12/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang và Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang)

Ông Nguyễn Hùng D được tiếp tục thực hiện quyền sở hữu đối ghe biển kiểm soát AG – 03931; ông Nguyễn Hùng A được tiếp tục thực hiện quyền sở hữu đối ghe biển kiểm soát AG - 06788 và ông Nguyễn Hoàng L được tiếp tục thực hiện quyền sở hữu đối với ghe biển kiểm soát AG -10873. (Cả 03 chiếc ghe này hiện đang do các chủ sở hữu là ông Nguyễn Hùng D, Nguyễn Hùng A và Nguyễn Hoàng L đang quản lý và sử dụng).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Vũ Thị Kim P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp Cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THA.DS tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam;
- Phòng PC02 – Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án;
- Tòa Hình sự;
- Phòng PC06 Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc L